

Phát triển kinh tế số tại một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Đào Anh Tuấn

Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường đại học Mở-Địa chất

Ở nhiều quốc gia trên thế giới, việc tích hợp công nghệ số trong nền kinh tế đã góp phần đáp ứng nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả hơn nữa các nhu cầu của người dân. Do vậy, việc tham khảo kinh nghiệm phát triển kinh tế số ở các quốc gia phát triển có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng chính sách phát triển nền kinh tế số trong bối cảnh hội nhập. Bài viết phân tích kinh nghiệm phát triển kinh tế số ở một số quốc gia trên thế giới và một số bài học kinh nghiệm về phát triển nền kinh tế số cho Việt Nam.

Từ khóa: kinh tế số, chuyển đổi số

1. Đặt vấn đề

Ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg, phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, với mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chính phủ điện tử, liên quan đến phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; mục tiêu đến năm 2025, kinh tế số chiếm 20% GDP, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

Trong 10 năm qua, nền kinh tế số của Việt Nam đã phát triển nhanh chóng cả nền tảng hạ tầng lẫn thị trường kinh doanh. Với dân số hơn 98 triệu người, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số ở mức khá trong khu vực Đông Nam Á. Việt Nam ghi nhận sự xuất hiện xu hướng số hóa ở nhiều lĩnh vực, ngành kinh tế, từ thương mại, thanh toán cho đến giao thông, giáo dục, y tế, tuy nhiên chỉ tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn. Qua nghiên cứu những chính sách để phát triển kinh tế số của một số quốc gia có thể rút ra một số bài học có giá trị tham khảo đối với Việt Nam nhằm tận dụng những thuận lợi, khắc phục những hạn chế để phát triển nền kinh tế số trong tương lai.

2. Phát triển kinh tế số ở một số quốc gia trên thế giới

2.1. Phát triển kinh tế số ở Pháp

Chính phủ Pháp đã vạch ra chiến lược quốc gia để đạt được mục tiêu là quốc gia dẫn đầu trong phát triển kinh tế số. Trong quá trình triển khai chiến lược, Pháp chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó có cả những thuận lợi và những khó khăn.

Thứ nhất, Pháp là quốc gia mạnh về nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Với 8.241 đơn xin cấp bằng sáng chế quốc tế PCT vào năm 2016, Pháp được xếp hạng thứ năm trên thế giới. Trong những năm qua, Chính phủ Pháp chú trọng hỗ trợ mạnh mẽ cho đổi mới sáng tạo, đặt mục tiêu đến năm 2025 sẽ có một nền kinh tế đột phá dựa trên công nghệ.

Thứ hai, Pháp là một quốc gia có tính kết nối cao với mục tiêu cả nước được bao phủ bởi băng thông rộng tốc độ cao vào năm 2022, đứng thứ hai trên thế giới về chất lượng và khả năng truy cập của các dịch vụ trực tuyến công, đứng thứ 3 trên thế giới về đăng ký bằng thông rộng tốc độ cao cố định.

Thứ ba, đại dịch COVID-19 tạo ra nhiều khó khăn khiến mọi hoạt động của các quốc gia rơi vào tình trạng đóng cửa hoàn toàn, nhưng đây cũng là cú huých để Pháp nói riêng và các nước trên thế giới nói chung đẩy mạnh đầu tư phát triển nền kinh tế số, nêu bật tầm quan trọng của chiến lược kỹ thuật số.

Thứ tư, với mạng lưới kết cấu hạ tầng viễn thông thuộc hạng tốt nhất trên thế giới về chất lượng, tính khả dụng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cùng với sự hấp dẫn của các chính sách thu hút các doanh nghiệp nước ngoài, Pháp là một điểm đến hấp dẫn, đang thu hút những doanh nghiệp kỹ thuật số khổng lồ từ các nước khác. Đây là yếu tố thuận lợi cho phát triển nền kinh tế số của Pháp.

* Bên cạnh những thuận lợi, Pháp cũng gặp một số khó khăn:

Một là, mặc dù có những lợi thế trên, nhưng các quy định nghiêm ngặt về bảo vệ dữ liệu vốn đã làm chậm tiến độ số hóa ở các nước châu Âu khác, trong đó có Pháp.

Hai là, bên cạnh những mặt tích cực mà nền kinh tế số đem lại, cũng làm phát sinh những lo ngại liên quan đến việc phân phối việc làm. Ngoài tác động đối với một số ngành, nghề nhất định, nền kinh tế số đang gây ra những thay đổi về cấu trúc trong phân phối việc làm trong toàn xã hội. Điều này đặt ra thách thức mới về mặt pháp lý đối với pháp luật lao động và an sinh xã hội của Pháp.

Ba là, mặc dù kết cấu hạ tầng số của Pháp tương đối tốt, tuy nhiên, mức độ phủ sóng ở khu vực có mật độ dân cư thấp và khu vực nông thôn vẫn còn hạn chế, cụ thể mức độ phủ sóng ở những khu vực này mới chỉ đạt khoảng 28,4% mục tiêu đề ra trong năm 2019. Sự chênh lệch về mức độ phủ sóng như vậy sẽ không bảo đảm sự phát triển kinh tế số đồng đều giữa các khu vực.

2.2. Phát triển kinh tế số ở Singapore

Singapore đặt mục tiêu rất rõ ràng trong phát triển kinh tế số là trở thành nền kinh tế số dẫn đầu thế giới. Để đạt được mục tiêu này, Singapore thực hiện nhiều giải pháp khác nhau, trong đó tập trung vào việc hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và chuẩn bị các điều kiện, các yếu tố hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế số.

Về hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số, Singapore xây dựng kế hoạch toàn diện hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số. Kế hoạch này bao gồm hỗ trợ chuyển đổi số trên diện rộng và hỗ trợ chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực. Trong kế hoạch chuyển đổi số diện rộng của Singapore bao gồm 23 bản đồ chuyển đổi ngành để giúp các doanh nghiệp

chuyển bị cho nền kinh tế số thông qua các biện pháp về đổi mới và tăng năng suất. Trong các kế hoạch chuyển đổi số này có các khoản kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực số ở từng giai đoạn và các khoản kinh phí này nằm trong ngân sách hàng năm của Chính phủ Singapore. Trong quá trình số hóa, các doanh nghiệp Singapore thường xuyên nhận được các tư vấn, hỗ trợ để điều chỉnh, thiết kế kế hoạch số hóa của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cũng nhận được sự hỗ trợ tài chính từ Chính phủ cho các giải pháp công nghệ được phê duyệt để số hóa.

Chính phủ Singapore cũng quan tâm chuẩn bị các điều kiện, các yếu tố hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế số, nhất là về nguồn nhân lực.

Về chuẩn bị nguồn nhân lực cho kinh tế số, Singapore đặc biệt chú ý xây dựng, phát triển các chuyên gia công nghệ số và đội ngũ các nhà lãnh đạo số trong các doanh nghiệp. Đối với lực lượng lao động phổ thông hiện có, Singapore tích cực xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, trang bị các kỹ năng số cho lực lượng lao động này. Singapore cũng tăng cường hỗ trợ, mở nhiều khóa học và chương trình bồi dưỡng các kỹ năng mới cho những người lao động bị mất việc và những người có nguy cơ cao bị mất việc do chuyển đổi số. Trong các trường học, nước này cũng bổ sung các chương trình, môn học cho sinh viên về nền tảng số, từ mã hóa đến tư duy thiết kế và các kỹ năng số cần thiết cho tương lai.

Nhằm đảm bảo môi trường cho kinh tế số vận hành, phát triển, Singapore tăng cường an ninh mạng để bảo đảm hạ tầng số của nền kinh tế. Singapore ban hành Luật an ninh mạng năm 2018, Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân để tăng cường bảo vệ hạ tầng thông tin quan trọng, bảo vệ dữ liệu của cá nhân, doanh nghiệp và tạo khuôn khổ pháp lý cho việc thu thập, sử dụng, chia sẻ dữ liệu cá nhân.

2.3. Phát triển kinh tế số ở Malaixia

Trong kế hoạch tổng thể về kinh tế số của Malaixia, nước này nhấn mạnh vào phát triển thương mại điện tử bởi vì Malaixia xác định đây là hướng phát triển phù hợp trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP đi vào thực hiện. Cùng với phát triển thương mại điện

tử, Malaixia có sáng kiến hình thành và phát triển khu vực thương mại tự do số (DFTZ) để khai thác sự tăng trưởng kết hợp theo cấp số nhân của kinh tế số với các hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới. DFTZ hướng đến thực hiện các mục tiêu sau: Giúp doanh nghiệp dễ dàng xuất khẩu sản phẩm, cho phép thị trường toàn cầu lấy hàng hóa từ các nhà sản xuất, các doanh nghiệp ở Malaixia, biến Malaixia thành trung tâm phân phối của khu vực để các thương hiệu toàn cầu tiếp cận với người mua trung khu vực ASEAN, nuôi dưỡng một hệ sinh thái nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế số. Để vận hành DFTZ, Malaixia xây dựng ba trung tâm chính ở cả khu vực thực tế và khu vực ảo:

- Trung tâm phân phối điện tử giúp doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa một cách dễ dàng với sự giúp đỡ của các nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu.

- Trung tâm dịch vụ vệ tinh kết nối các doanh nghiệp của Malaixia với các doanh nghiệp hàng đầu về cung cấp các dịch vụ như cấp vốn, bảo hiểm và các dịch vụ quan trọng khác trong thương mại xuyên biên giới.

- Nền tảng dịch vụ điện tử: Quản lý hiệu quả thông quan hàng hóa và các quá trình khác cần cho thương mại xuyên biên giới.

Malaixia cũng thúc đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong lĩnh vực dịch vụ công. Nước này thành lập Bộ phận quản lý và hiện đại hóa hành chính Malaixia (MAMPU) trực thuộc Văn phòng Thủ tướng để chuyển đổi hoạt động cung cấp dịch vụ công thông quan đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Mục tiêu chính của MAMPU là phát triển dữ liệu số, đám mây và an ninh mạng trong việc cung cấp các dịch vụ công. Nước này đưa ra lộ trình chỉ cung cấp một số dịch vụ công theo phương thức số và công dân sẽ được nhận thẻ định danh người sử dụng (ID) để truy cập các dịch vụ trực tuyến. MAMPU sẽ xem xét khuyến khích sử dụng dữ liệu trong chính phủ trên phạm vi rộng, với các phân tích được sử dụng để cải thiện khả năng phân phối số. MAMPU sẽ xây dựng nền tảng đám mây hợp nhất để các cơ quan cùng nhau chia sẻ dữ liệu.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Hầu hết các quốc gia trên thế giới, cả các nước phát triển và các nước đang phát triển đều rất coi

trọng phát triển kinh tế số, coi đây là bước phát triển mới, mô hình kinh tế mới trong tương lai và đều đưa ra các giải pháp để chuyển đổi sang kinh tế số. Tuy nhiên, mỗi một quốc gia với những đặc điểm, thế mạnh của mình có những cơ chế, chính sách, biện pháp phát triển kinh tế số khác nhau. Tựu trung lại, có các giá trị tham khảo chủ yếu sau đối với Việt Nam:

Thứ nhất, các quốc gia đều xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, chính sách nhằm tạo khuôn khổ cho phát triển kinh tế số. Điểm chung của các quốc gia là đều thành lập cơ quan, thiết chế chuyên trách, có thẩm quyền, trách nhiệm cao trong việc phát triển kinh tế số, thông thường cơ quan này thường thuộc Chính phủ với sự tham gia, phối hợp của các bộ ngành có liên quan. Một số quốc gia còn thành lập các cơ quan chuyên trách ở các các ngành, các địa phương để chuyển đổi số và phát triển kinh tế số ở ngành, địa phương. Khung thể chế phải đủ năng lực điều chỉnh ở cả cấp độ quốc gia, ngành và doanh nghiệp. Nhằm hỗ trợ các chủ thể trong nền kinh tế tiếp cận kinh tế số, một số nước xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn rất cụ thể về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, các kế hoạch này gắn liền với các nguồn tài chính, kinh phí hằng năm để nhằm tạo sự thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận với kinh tế số. Ngoài ra, các quốc gia rất quan tâm đến việc xây dựng các chính sách về quy chuẩn, thực hiện việc tiêu chuẩn hóa các khâu, quy trình sản xuất để tăng sự kết nối, liên thông. Các nước cũng đều xây dựng, ban hành các luật, các chính sách về an ninh mạng, an ninh thông tin để làm cơ sở ban hành các chuẩn trao đổi thông tin giữa các chủ thể và bảo đảm thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong kinh tế số.

Thứ hai, các nước đều xác định những ngành, lĩnh vực đột phá để phát triển kinh tế số căn cứ vào thế mạnh và đặc điểm của từng nước. Các nước cũng xác định và nhận diện đầy đủ những lĩnh vực kinh tế số giúp đẩy nhanh mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu dùng như thông tin số, liên lạc số, giải trí số, thương mại điện tử, v.v. những lĩnh vực nền tảng của kinh tế số như hạ tầng số, tài nguyên số, dịch vụ số, thị trường số; những lĩnh vực quan trọng, cốt lõi cần phải nắm và làm chủ về công nghệ, kỹ thuật như lĩnh

vực dữ liệu số, vật liệu thông minh, robot thế hệ mới, trí tuệ nhân tạo, phương tiện thông minh, năng lượng thông minh, v.v... để có giải pháp chính sách hợp lý trong phát triển.

Đối với Việt Nam, trước hết cần tập trung phát triển các lĩnh vực kinh tế số giúp mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu dùng vì những lĩnh vực này giúp Việt Nam tận dụng được những cơ hội của hội nhập quốc tế, đặc biệt là những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết (CPTPP, EVFTA, EVIPA) nhưng cũng không đòi hỏi trình độ công nghệ cao. Đồng thời Việt Nam cũng phải phát triển mạnh những lĩnh vực nền tảng của kinh tế số như hạ tầng số, tài nguyên số, dịch vụ số, thị trường số và có kế hoạch, chiến lược bài bản để tiếp cận, làm chủ những công nghệ quan, cốt lõi của kinh tế số thông qua các chính sách hỗ trợ và trong hợp tác, thu hút đầu tư nước ngoài.

Thứ ba, các quốc gia đều quan tâm giải quyết những mặt trái phát sinh trong phát triển kinh tế số, xác định rõ những ngành nghề sẽ bị “khai tử”, những ngành nghề mới xuất hiện, những lao động sẽ bị thay thế bằng rô-bốt, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên không gian số, an ninh mạng, an ninh thông tin, các mâu thuẫn, xung đột giữa các loại hình, cơ chế kinh doanh truyền thống với những loại hình, cơ chế kinh doanh mới xuất hiện... để có những giải pháp, chính sách phù hợp.

Thứ tư, các quốc gia đều chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế số, trong đó tập trung phát triển, thu hút các chuyên gia về công nghệ số, các doanh nhân số. Các nước đều đổi mới giáo dục, đào tạo bồi dưỡng để tái đào tạo lực lượng lao động bắt kịp với xu hướng công nghệ số. Các biện pháp đổi mới giáo dục, đào tạo các nước thường thực hiện là: Cập nhật, bổ sung giáo trình đào tạo về công nghệ số, kỹ năng số trong các nhà trường; đẩy mạnh liên kết đào tạo và thực hành giữa các trường và khu vực doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ số; chuyển đổi căn bản mô hình đào tạo sang mô hình “học cả đời, làm cả đời”; chú trọng tính linh hoạt, thực học, thực nghiệp, học tập suốt đời, lấy thực hành làm trọng tâm trong chương trình đào tạo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2022), Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022
- [2] Chính phủ (2020), phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 3/6/2020
- [3] Worldbank (2019). The Digital Econ-omy in Southeast Asia: Strengthening the Foundarations for Future Growth. <http://documents1.worldbank.org>
- [4] Worldbank (2018). Malaysia’s Digital Economy: A new driver of development, Sep 2018. <https://openknowledge.worldbank.org>

Phát triển kinh tế số tại một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Đào Anh Tuấn

Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường đại học Mở-Địa chất

Ở nhiều quốc gia trên thế giới, việc tích hợp công nghệ số trong nền kinh tế đã góp phần đáp ứng nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả hơn nữa các nhu cầu của người dân. Do vậy, việc tham khảo kinh nghiệm phát triển kinh tế số ở các quốc gia phát triển có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng chính sách phát triển nền kinh tế số trong bối cảnh hội nhập. Bài viết phân tích kinh nghiệm phát triển kinh tế số ở một số quốc gia trên thế giới và một số bài học kinh nghiệm về phát triển nền kinh tế số cho Việt Nam.

Từ khóa: kinh tế số, chuyển đổi số

1. Đặt vấn đề

Ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg, phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, với mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chính phủ điện tử, liên quan đến phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; mục tiêu đến năm 2025, kinh tế số chiếm 20% GDP, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

Trong 10 năm qua, nền kinh tế số của Việt Nam đã phát triển nhanh chóng cả nền tảng hạ tầng lẫn thị trường kinh doanh. Với dân số hơn 98 triệu người, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số ở mức khá trong khu vực Đông Nam Á. Việt Nam ghi nhận sự xuất hiện xu hướng số hóa ở nhiều lĩnh vực, ngành kinh tế, từ thương mại, thanh toán cho đến giao thông, giáo dục, y tế, tuy nhiên chỉ tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn. Qua nghiên cứu những chính sách để phát triển kinh tế số của một số quốc gia có thể rút ra một số bài học có giá trị tham khảo đối với Việt Nam nhằm tận dụng những thuận lợi, khắc phục những hạn chế để phát triển nền kinh tế số trong tương lai.

2. Phát triển kinh tế số ở một số quốc gia trên thế giới

2.1. Phát triển kinh tế số ở Pháp

Chính phủ Pháp đã vạch ra chiến lược quốc gia để đạt được mục tiêu là quốc gia dẫn đầu trong phát triển kinh tế số. Trong quá trình triển khai chiến lược, Pháp chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó có cả những thuận lợi và những khó khăn.

Thứ nhất, Pháp là quốc gia mạnh về nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Với 8.241 đơn xin cấp bằng sáng chế quốc tế PCT vào năm 2016, Pháp được xếp hạng thứ năm trên thế giới. Trong những năm qua, Chính phủ Pháp chú trọng hỗ trợ mạnh mẽ cho đổi mới sáng tạo, đặt mục tiêu đến năm 2025 sẽ có một nền kinh tế đột phá dựa trên công nghệ.

Thứ hai, Pháp là một quốc gia có tính kết nối cao với mục tiêu cả nước được bao phủ bởi băng thông rộng tốc độ cao vào năm 2022, đứng thứ hai trên thế giới về chất lượng và khả năng truy cập của các dịch vụ trực tuyến công, đứng thứ 3 trên thế giới về đăng ký bằng thông rộng tốc độ cao cố định.

Thứ ba, đại dịch COVID-19 tạo ra nhiều khó khăn khiến mọi hoạt động của các quốc gia rơi vào tình trạng đóng cửa hoàn toàn, nhưng đây cũng là cú huých để Pháp nói riêng và các nước trên thế giới nói chung đẩy mạnh đầu tư phát triển nền kinh tế số, nêu bật tầm quan trọng của chiến lược kỹ thuật số.

Thứ tư, với mạng lưới kết cấu hạ tầng viễn thông thuộc hạng tốt nhất trên thế giới về chất lượng, tính khả dụng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cùng với sự hấp dẫn của các chính sách thu hút các doanh nghiệp nước ngoài, Pháp là một điểm đến hấp dẫn, đang thu hút những doanh nghiệp kỹ thuật số khổng lồ từ các nước khác. Đây là yếu tố thuận lợi cho phát triển nền kinh tế số của Pháp.

* Bên cạnh những thuận lợi, Pháp cũng gặp một số khó khăn:

Một là, mặc dù có những lợi thế trên, nhưng các quy định nghiêm ngặt về bảo vệ dữ liệu vốn đã làm chậm tiến độ số hóa ở các nước châu Âu khác, trong đó có Pháp.

Hai là, bên cạnh những mặt tích cực mà nền kinh tế số đem lại, cũng làm phát sinh những lo ngại liên quan đến việc phân phối việc làm. Ngoài tác động đối với một số ngành, nghề nhất định, nền kinh tế số đang gây ra những thay đổi về cấu trúc trong phân phối việc làm trong toàn xã hội. Điều này đặt ra thách thức mới về mặt pháp lý đối với pháp luật lao động và an sinh xã hội của Pháp.

Ba là, mặc dù kết cấu hạ tầng số của Pháp tương đối tốt, tuy nhiên, mức độ phủ sóng ở khu vực có mật độ dân cư thấp và khu vực nông thôn vẫn còn hạn chế, cụ thể mức độ phủ sóng ở những khu vực này mới chỉ đạt khoảng 28,4% mục tiêu đề ra trong năm 2019. Sự chênh lệch về mức độ phủ sóng như vậy sẽ không bảo đảm sự phát triển kinh tế số đồng đều giữa các khu vực.

2.2. Phát triển kinh tế số ở Singapore

Singapore đặt mục tiêu rất rõ ràng trong phát triển kinh tế số là trở thành nền kinh tế số dẫn đầu thế giới. Để đạt được mục tiêu này, Singapore thực hiện nhiều giải pháp khác nhau, trong đó tập trung vào việc hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và chuẩn bị các điều kiện, các yếu tố hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế số.

Về hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số, Singapore xây dựng kế hoạch toàn diện hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số. Kế hoạch này bao gồm hỗ trợ chuyển đổi số trên diện rộng và hỗ trợ chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực. Trong kế hoạch chuyển đổi số diện rộng của Singapore bao gồm 23 bản đồ chuyển đổi ngành để giúp các doanh nghiệp

chuyển bị cho nền kinh tế số thông qua các biện pháp về đổi mới và tăng năng suất. Trong các kế hoạch chuyển đổi số này có các khoản kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực số ở từng giai đoạn và các khoản kinh phí này nằm trong ngân sách hàng năm của Chính phủ Singapore. Trong quá trình số hóa, các doanh nghiệp Singapore thường xuyên nhận được các tư vấn, hỗ trợ để điều chỉnh, thiết kế kế hoạch số hóa của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cũng nhận được sự hỗ trợ tài chính từ Chính phủ cho các giải pháp công nghệ được phê duyệt để số hóa.

Chính phủ Singapore cũng quan tâm chuẩn bị các điều kiện, các yếu tố hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế số, nhất là về nguồn nhân lực.

Về chuẩn bị nguồn nhân lực cho kinh tế số, Singapore đặc biệt chú ý xây dựng, phát triển các chuyên gia công nghệ số và đội ngũ các nhà lãnh đạo số trong các doanh nghiệp. Đối với lực lượng lao động phổ thông hiện có, Singapore tích cực xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, trang bị các kỹ năng số cho lực lượng lao động này. Singapore cũng tăng cường hỗ trợ, mở nhiều khóa học và chương trình bồi dưỡng các kỹ năng mới cho những người lao động bị mất việc và những người có nguy cơ cao bị mất việc do chuyển đổi số. Trong các trường học, nước này cũng bổ sung các chương trình, môn học cho sinh viên về nền tảng số, từ mã hóa đến tư duy thiết kế và các kỹ năng số cần thiết cho tương lai.

Nhằm đảm bảo môi trường cho kinh tế số vận hành, phát triển, Singapore tăng cường an ninh mạng để bảo đảm hạ tầng số của nền kinh tế. Singapore ban hành Luật an ninh mạng năm 2018, Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân để tăng cường bảo vệ hạ tầng thông tin quan trọng, bảo vệ dữ liệu của cá nhân, doanh nghiệp và tạo khuôn khổ pháp lý cho việc thu thập, sử dụng, chia sẻ dữ liệu cá nhân.

2.3. Phát triển kinh tế số ở Malaixia

Trong kế hoạch tổng thể về kinh tế số của Malaixia, nước này nhấn mạnh vào phát triển thương mại điện tử bởi vì Malaixia xác định đây là hướng phát triển phù hợp trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP đi vào thực hiện. Cùng với phát triển thương mại điện

tử, Malaixia có sáng kiến hình thành và phát triển khu vực thương mại tự do số (DFTZ) để khai thác sự tăng trưởng kết hợp theo cấp số nhân của kinh tế số với các hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới. DFTZ hướng đến thực hiện các mục tiêu sau: Giúp doanh nghiệp dễ dàng xuất khẩu sản phẩm, cho phép thị trường toàn cầu lấy hàng hóa từ các nhà sản xuất, các doanh nghiệp ở Malaixia, biến Malaixia thành trung tâm phân phối của khu vực để các thương hiệu toàn cầu tiếp cận với người mua trung khu vực ASEAN, nuôi dưỡng một hệ sinh thái nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế số. Để vận hành DFTZ, Malaixia xây dựng ba trung tâm chính ở cả khu vực thực tế và khu vực ảo:

- Trung tâm phân phối điện tử giúp doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa một cách dễ dàng với sự giúp đỡ của các nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu.

- Trung tâm dịch vụ vệ tinh kết nối các doanh nghiệp của Malaixia với các doanh nghiệp hàng đầu về cung cấp các dịch vụ như cấp vốn, bảo hiểm và các dịch vụ quan trọng khác trong thương mại xuyên biên giới.

- Nền tảng dịch vụ điện tử: Quản lý hiệu quả thông quan hàng hóa và các quá trình khác cần cho thương mại xuyên biên giới.

Malaixia cũng thúc đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong lĩnh vực dịch vụ công. Nước này thành lập Bộ phận quản lý và hiện đại hóa hành chính Malaixia (MAMPU) trực thuộc Văn phòng Thủ tướng để chuyển đổi hoạt động cung cấp dịch vụ công thông quan đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Mục tiêu chính của MAMPU là phát triển dữ liệu số, đám mây và an ninh mạng trong việc cung cấp các dịch vụ công. Nước này đưa ra lộ trình chỉ cung cấp một số dịch vụ công theo phương thức số và công dân sẽ được nhận thẻ định danh người sử dụng (ID) để truy cập các dịch vụ trực tuyến. MAMPU sẽ xem xét khuyến khích sử dụng dữ liệu trong chính phủ trên phạm vi rộng, với các phân tích được sử dụng để cải thiện khả năng phân phối số. MAMPU sẽ xây dựng nền tảng đám mây hợp nhất để các cơ quan cùng nhau chia sẻ dữ liệu.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Hầu hết các quốc gia trên thế giới, cả các nước phát triển và các nước đang phát triển đều rất coi

trọng phát triển kinh tế số, coi đây là bước phát triển mới, mô hình kinh tế mới trong tương lai và đều đưa ra các giải pháp để chuyển đổi sang kinh tế số. Tuy nhiên, mỗi một quốc gia với những đặc điểm, thế mạnh của mình có những cơ chế, chính sách, biện pháp phát triển kinh tế số khác nhau. Tựu trung lại, có các giá trị tham khảo chủ yếu sau đối với Việt Nam:

Thứ nhất, các quốc gia đều xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, chính sách nhằm tạo khuôn khổ cho phát triển kinh tế số. Điểm chung của các quốc gia là đều thành lập cơ quan, thiết chế chuyên trách, có thẩm quyền, trách nhiệm cao trong việc phát triển kinh tế số, thông thường cơ quan này thường thuộc Chính phủ với sự tham gia, phối hợp của các bộ ngành có liên quan. Một số quốc gia còn thành lập các cơ quan chuyên trách ở các các ngành, các địa phương để chuyển đổi số và phát triển kinh tế số ở ngành, địa phương. Khung thể chế phải đủ năng lực điều chỉnh ở cả cấp độ quốc gia, ngành và doanh nghiệp. Nhằm hỗ trợ các chủ thể trong nền kinh tế tiếp cận kinh tế số, một số nước xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn rất cụ thể về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, các kế hoạch này gắn liền với các nguồn tài chính, kinh phí hằng năm để nhằm tạo sự thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận với kinh tế số. Ngoài ra, các quốc gia rất quan tâm đến việc xây dựng các chính sách về quy chuẩn, thực hiện việc tiêu chuẩn hóa các khâu, quy trình sản xuất để tăng sự kết nối, liên thông. Các nước cũng đều xây dựng, ban hành các luật, các chính sách về an ninh mạng, an ninh thông tin để làm cơ sở ban hành các chuẩn trao đổi thông tin giữa các chủ thể và bảo đảm thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong kinh tế số.

Thứ hai, các nước đều xác định những ngành, lĩnh vực đột phá để phát triển kinh tế số căn cứ vào thế mạnh và đặc điểm của từng nước. Các nước cũng xác định và nhận diện đầy đủ những lĩnh vực kinh tế số giúp đẩy nhanh mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu dùng như thông tin số, liên lạc số, giải trí số, thương mại điện tử, v.v. những lĩnh vực nền tảng của kinh tế số như hạ tầng số, tài nguyên số, dịch vụ số, thị trường số; những lĩnh vực quan trọng, cốt lõi cần phải nắm và làm chủ về công nghệ, kỹ thuật như lĩnh

vực dữ liệu số, vật liệu thông minh, robot thế hệ mới, trí tuệ nhân tạo, phương tiện thông minh, năng lượng thông minh, v.v... để có giải pháp chính sách hợp lý trong phát triển.

Đối với Việt Nam, trước hết cần tập trung phát triển các lĩnh vực kinh tế số giúp mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu dùng vì những lĩnh vực này giúp Việt Nam tận dụng được những cơ hội của hội nhập quốc tế, đặc biệt là những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết (CPTPP, EVFTA, EVIPA) nhưng cũng không đòi hỏi trình độ công nghệ cao. Đồng thời Việt Nam cũng phải phát triển mạnh những lĩnh vực nền tảng của kinh tế số như hạ tầng số, tài nguyên số, dịch vụ số, thị trường số và có kế hoạch, chiến lược bài bản để tiếp cận, làm chủ những công nghệ quan, cốt lõi của kinh tế số thông qua các chính sách hỗ trợ và trong hợp tác, thu hút đầu tư nước ngoài.

Thứ ba, các quốc gia đều quan tâm giải quyết những mặt trái phát sinh trong phát triển kinh tế số, xác định rõ những ngành nghề sẽ bị “khai tử”, những ngành nghề mới xuất hiện, những lao động sẽ bị thay thế bằng rô-bốt, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên không gian số, an ninh mạng, an ninh thông tin, các mâu thuẫn, xung đột giữa các loại hình, cơ chế kinh doanh truyền thống với những loại hình, cơ chế kinh doanh mới xuất hiện... để có những giải pháp, chính sách phù hợp.

Thứ tư, các quốc gia đều chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế số, trong đó tập trung phát triển, thu hút các chuyên gia về công nghệ số, các doanh nhân số. Các nước đều đổi mới giáo dục, đào tạo bồi dưỡng để tái đào tạo lực lượng lao động bắt kịp với xu hướng công nghệ số. Các biện pháp đổi mới giáo dục, đào tạo các nước thường thực hiện là: Cập nhật, bổ sung giáo trình đào tạo về công nghệ số, kỹ năng số trong các nhà trường; đẩy mạnh liên kết đào tạo và thực hành giữa các trường và khu vực doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ số; chuyển đổi căn bản mô hình đào tạo sang mô hình “học cả đời, làm cả đời”; chú trọng tính linh hoạt, thực học, thực nghiệp, học tập suốt đời, lấy thực hành làm trọng tâm trong chương trình đào tạo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2022), Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022
- [2] Chính phủ (2020), phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 3/6/2020
- [3] Worldbank (2019). The Digital Econ-omy in Southeast Asia: Strengthening the Foundarations for Future Growth. <http://documents1.worldbank.org>
- [4] Worldbank (2018). Malaysia’s Digital Economy: A new driver of development, Sep 2018. <https://openknowledge.worldbank.org>

Phát triển kinh tế số tại một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Đào Anh Tuấn

Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường đại học Mở-Địa chất

Ở nhiều quốc gia trên thế giới, việc tích hợp công nghệ số trong nền kinh tế đã góp phần đáp ứng nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả hơn nữa các nhu cầu của người dân. Do vậy, việc tham khảo kinh nghiệm phát triển kinh tế số ở các quốc gia phát triển có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng chính sách phát triển nền kinh tế số trong bối cảnh hội nhập. Bài viết phân tích kinh nghiệm phát triển kinh tế số ở một số quốc gia trên thế giới và một số bài học kinh nghiệm về phát triển nền kinh tế số cho Việt Nam.

Từ khóa: kinh tế số, chuyển đổi số

1. Đặt vấn đề

Ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg, phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, với mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chính phủ điện tử, liên quan đến phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; mục tiêu đến năm 2025, kinh tế số chiếm 20% GDP, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

Trong 10 năm qua, nền kinh tế số của Việt Nam đã phát triển nhanh chóng cả nền tảng hạ tầng lẫn thị trường kinh doanh. Với dân số hơn 98 triệu người, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số ở mức khá trong khu vực Đông Nam Á. Việt Nam ghi nhận sự xuất hiện xu hướng số hóa ở nhiều lĩnh vực, ngành kinh tế, từ thương mại, thanh toán cho đến giao thông, giáo dục, y tế, tuy nhiên chỉ tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn. Qua nghiên cứu những chính sách để phát triển kinh tế số của một số quốc gia có thể rút ra một số bài học có giá trị tham khảo đối với Việt Nam nhằm tận dụng những thuận lợi, khắc phục những hạn chế để phát triển nền kinh tế số trong tương lai.

2. Phát triển kinh tế số ở một số quốc gia trên thế giới

2.1. Phát triển kinh tế số ở Pháp

Chính phủ Pháp đã vạch ra chiến lược quốc gia để đạt được mục tiêu là quốc gia dẫn đầu trong phát triển kinh tế số. Trong quá trình triển khai chiến lược, Pháp chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó có cả những thuận lợi và những khó khăn.

Thứ nhất, Pháp là quốc gia mạnh về nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Với 8.241 đơn xin cấp bằng sáng chế quốc tế PCT vào năm 2016, Pháp được xếp hạng thứ năm trên thế giới. Trong những năm qua, Chính phủ Pháp chú trọng hỗ trợ mạnh mẽ cho đổi mới sáng tạo, đặt mục tiêu đến năm 2025 sẽ có một nền kinh tế đột phá dựa trên công nghệ.

Thứ hai, Pháp là một quốc gia có tính kết nối cao với mục tiêu cả nước được bao phủ bởi băng thông rộng tốc độ cao vào năm 2022, đứng thứ hai trên thế giới về chất lượng và khả năng truy cập của các dịch vụ trực tuyến công, đứng thứ 3 trên thế giới về đăng ký bằng thông rộng tốc độ cao cố định.

Thứ ba, đại dịch COVID-19 tạo ra nhiều khó khăn khiến mọi hoạt động của các quốc gia rơi vào tình trạng đóng cửa hoàn toàn, nhưng đây cũng là cú huých để Pháp nói riêng và các nước trên thế giới nói chung đẩy mạnh đầu tư phát triển nền kinh tế số, nêu bật tầm quan trọng của chiến lược kỹ thuật số.

Thứ tư, với mạng lưới kết cấu hạ tầng viễn thông thuộc hạng tốt nhất trên thế giới về chất lượng, tính khả dụng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cùng với sự hấp dẫn của các chính sách thu hút các doanh nghiệp nước ngoài, Pháp là một điểm đến hấp dẫn, đang thu hút những doanh nghiệp kỹ thuật số khổng lồ từ các nước khác. Đây là yếu tố thuận lợi cho phát triển nền kinh tế số của Pháp.

* Bên cạnh những thuận lợi, Pháp cũng gặp một số khó khăn:

Một là, mặc dù có những lợi thế trên, nhưng các quy định nghiêm ngặt về bảo vệ dữ liệu vốn đã làm chậm tiến độ số hóa ở các nước châu Âu khác, trong đó có Pháp.

Hai là, bên cạnh những mặt tích cực mà nền kinh tế số đem lại, cũng làm phát sinh những lo ngại liên quan đến việc phân phối việc làm. Ngoài tác động đối với một số ngành, nghề nhất định, nền kinh tế số đang gây ra những thay đổi về cấu trúc trong phân phối việc làm trong toàn xã hội. Điều này đặt ra thách thức mới về mặt pháp lý đối với pháp luật lao động và an sinh xã hội của Pháp.

Ba là, mặc dù kết cấu hạ tầng số của Pháp tương đối tốt, tuy nhiên, mức độ phủ sóng ở khu vực có mật độ dân cư thấp và khu vực nông thôn vẫn còn hạn chế, cụ thể mức độ phủ sóng ở những khu vực này mới chỉ đạt khoảng 28,4% mục tiêu đề ra trong năm 2019. Sự chênh lệch về mức độ phủ sóng như vậy sẽ không bảo đảm sự phát triển kinh tế số đồng đều giữa các khu vực.

2.2. Phát triển kinh tế số ở Singapore

Singapore đặt mục tiêu rất rõ ràng trong phát triển kinh tế số là trở thành nền kinh tế số dẫn đầu thế giới. Để đạt được mục tiêu này, Singapore thực hiện nhiều giải pháp khác nhau, trong đó tập trung vào việc hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và chuẩn bị các điều kiện, các yếu tố hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế số.

Về hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số, Singapore xây dựng kế hoạch toàn diện hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số. Kế hoạch này bao gồm hỗ trợ chuyển đổi số trên diện rộng và hỗ trợ chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực. Trong kế hoạch chuyển đổi số diện rộng của Singapore bao gồm 23 bản đồ chuyển đổi ngành để giúp các doanh nghiệp

chuyển bị cho nền kinh tế số thông qua các biện pháp về đổi mới và tăng năng suất. Trong các kế hoạch chuyển đổi số này có các khoản kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực số ở từng giai đoạn và các khoản kinh phí này nằm trong ngân sách hàng năm của Chính phủ Singapore. Trong quá trình số hóa, các doanh nghiệp Singapore thường xuyên nhận được các tư vấn, hỗ trợ để điều chỉnh, thiết kế kế hoạch số hóa của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cũng nhận được sự hỗ trợ tài chính từ Chính phủ cho các giải pháp công nghệ được phê duyệt để số hóa.

Chính phủ Singapore cũng quan tâm chuẩn bị các điều kiện, các yếu tố hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế số, nhất là về nguồn nhân lực.

Về chuẩn bị nguồn nhân lực cho kinh tế số, Singapore đặc biệt chú ý xây dựng, phát triển các chuyên gia công nghệ số và đội ngũ các nhà lãnh đạo số trong các doanh nghiệp. Đối với lực lượng lao động phổ thông hiện có, Singapore tích cực xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, trang bị các kỹ năng số cho lực lượng lao động này. Singapore cũng tăng cường hỗ trợ, mở nhiều khóa học và chương trình bồi dưỡng các kỹ năng mới cho những người lao động bị mất việc và những người có nguy cơ cao bị mất việc do chuyển đổi số. Trong các trường học, nước này cũng bổ sung các chương trình, môn học cho sinh viên về nền tảng số, từ mã hóa đến tư duy thiết kế và các kỹ năng số cần thiết cho tương lai.

Nhằm đảm bảo môi trường cho kinh tế số vận hành, phát triển, Singapore tăng cường an ninh mạng để bảo đảm hạ tầng số của nền kinh tế. Singapore ban hành Luật an ninh mạng năm 2018, Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân để tăng cường bảo vệ hạ tầng thông tin quan trọng, bảo vệ dữ liệu của cá nhân, doanh nghiệp và tạo khuôn khổ pháp lý cho việc thu thập, sử dụng, chia sẻ dữ liệu cá nhân.

2.3. Phát triển kinh tế số ở Malaixia

Trong kế hoạch tổng thể về kinh tế số của Malaixia, nước này nhấn mạnh vào phát triển thương mại điện tử bởi vì Malaixia xác định đây là hướng phát triển phù hợp trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP đi vào thực hiện. Cùng với phát triển thương mại điện

tử, Malaixia có sáng kiến hình thành và phát triển khu vực thương mại tự do số (DFTZ) để khai thác sự tăng trưởng kết hợp theo cấp số nhân của kinh tế số với các hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới. DFTZ hướng đến thực hiện các mục tiêu sau: Giúp doanh nghiệp dễ dàng xuất khẩu sản phẩm, cho phép thị trường toàn cầu lấy hàng hóa từ các nhà sản xuất, các doanh nghiệp ở Malaixia, biến Malaixia thành trung tâm phân phối của khu vực để các thương hiệu toàn cầu tiếp cận với người mua trung khu vực ASEAN, nuôi dưỡng một hệ sinh thái nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế số. Để vận hành DFTZ, Malaixia xây dựng ba trung tâm chính ở cả khu vực thực tế và khu vực ảo:

- Trung tâm phân phối điện tử giúp doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa một cách dễ dàng với sự giúp đỡ của các nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu.

- Trung tâm dịch vụ vệ tinh kết nối các doanh nghiệp của Malaixia với các doanh nghiệp hàng đầu về cung cấp các dịch vụ như cấp vốn, bảo hiểm và các dịch vụ quan trọng khác trong thương mại xuyên biên giới.

- Nền tảng dịch vụ điện tử: Quản lý hiệu quả thông quan hàng hóa và các quá trình khác cần cho thương mại xuyên biên giới.

Malaixia cũng thúc đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong lĩnh vực dịch vụ công. Nước này thành lập Bộ phận quản lý và hiện đại hóa hành chính Malaixia (MAMPU) trực thuộc Văn phòng Thủ tướng để chuyển đổi hoạt động cung cấp dịch vụ công thông quan đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Mục tiêu chính của MAMPU là phát triển dữ liệu số, đám mây và an ninh mạng trong việc cung cấp các dịch vụ công. Nước này đưa ra lộ trình chỉ cung cấp một số dịch vụ công theo phương thức số và công dân sẽ được nhận thẻ định danh người sử dụng (ID) để truy cập các dịch vụ trực tuyến. MAMPU sẽ xem xét khuyến khích sử dụng dữ liệu trong chính phủ trên phạm vi rộng, với các phân tích được sử dụng để cải thiện khả năng phân phối số. MAMPU sẽ xây dựng nền tảng đám mây hợp nhất để các cơ quan cùng nhau chia sẻ dữ liệu.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Hầu hết các quốc gia trên thế giới, cả các nước phát triển và các nước đang phát triển đều rất coi

trọng phát triển kinh tế số, coi đây là bước phát triển mới, mô hình kinh tế mới trong tương lai và đều đưa ra các giải pháp để chuyển đổi sang kinh tế số. Tuy nhiên, mỗi một quốc gia với những đặc điểm, thế mạnh của mình có những cơ chế, chính sách, biện pháp phát triển kinh tế số khác nhau. Tựu trung lại, có các giá trị tham khảo chủ yếu sau đối với Việt Nam:

Thứ nhất, các quốc gia đều xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, chính sách nhằm tạo khuôn khổ cho phát triển kinh tế số. Điểm chung của các quốc gia là đều thành lập cơ quan, thiết chế chuyên trách, có thẩm quyền, trách nhiệm cao trong việc phát triển kinh tế số, thông thường cơ quan này thường thuộc Chính phủ với sự tham gia, phối hợp của các bộ ngành có liên quan. Một số quốc gia còn thành lập các cơ quan chuyên trách ở các các ngành, các địa phương để chuyển đổi số và phát triển kinh tế số ở ngành, địa phương. Khung thể chế phải đủ năng lực điều chỉnh ở cả cấp độ quốc gia, ngành và doanh nghiệp. Nhằm hỗ trợ các chủ thể trong nền kinh tế tiếp cận kinh tế số, một số nước xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn rất cụ thể về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, các kế hoạch này gắn liền với các nguồn tài chính, kinh phí hằng năm để nhằm tạo sự thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận với kinh tế số. Ngoài ra, các quốc gia rất quan tâm đến việc xây dựng các chính sách về quy chuẩn, thực hiện việc tiêu chuẩn hóa các khâu, quy trình sản xuất để tăng sự kết nối, liên thông. Các nước cũng đều xây dựng, ban hành các luật, các chính sách về an ninh mạng, an ninh thông tin để làm cơ sở ban hành các chuẩn trao đổi thông tin giữa các chủ thể và bảo đảm thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong kinh tế số.

Thứ hai, các nước đều xác định những ngành, lĩnh vực đột phá để phát triển kinh tế số căn cứ vào thế mạnh và đặc điểm của từng nước. Các nước cũng xác định và nhận diện đầy đủ những lĩnh vực kinh tế số giúp đẩy nhanh mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu dùng như thông tin số, liên lạc số, giải trí số, thương mại điện tử, v.v. những lĩnh vực nền tảng của kinh tế số như hạ tầng số, tài nguyên số, dịch vụ số, thị trường số; những lĩnh vực quan trọng, cốt lõi cần phải nắm và làm chủ về công nghệ, kỹ thuật như lĩnh

vực dữ liệu số, vật liệu thông minh, robot thế hệ mới, trí tuệ nhân tạo, phương tiện thông minh, năng lượng thông minh, v.v... để có giải pháp chính sách hợp lý trong phát triển.

Đối với Việt Nam, trước hết cần tập trung phát triển các lĩnh vực kinh tế số giúp mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu dùng vì những lĩnh vực này giúp Việt Nam tận dụng được những cơ hội của hội nhập quốc tế, đặc biệt là những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết (CPTPP, EVFTA, EVIPA) nhưng cũng không đòi hỏi trình độ công nghệ cao. Đồng thời Việt Nam cũng phải phát triển mạnh những lĩnh vực nền tảng của kinh tế số như hạ tầng số, tài nguyên số, dịch vụ số, thị trường số và có kế hoạch, chiến lược bài bản để tiếp cận, làm chủ những công nghệ quan, cốt lõi của kinh tế số thông qua các chính sách hỗ trợ và trong hợp tác, thu hút đầu tư nước ngoài.

Thứ ba, các quốc gia đều quan tâm giải quyết những mặt trái phát sinh trong phát triển kinh tế số, xác định rõ những ngành nghề sẽ bị “khai tử”, những ngành nghề mới xuất hiện, những lao động sẽ bị thay thế bằng rô-bốt, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên không gian số, an ninh mạng, an ninh thông tin, các mâu thuẫn, xung đột giữa các loại hình, cơ chế kinh doanh truyền thống với những loại hình, cơ chế kinh doanh mới xuất hiện... để có những giải pháp, chính sách phù hợp.

Thứ tư, các quốc gia đều chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế số, trong đó tập trung phát triển, thu hút các chuyên gia về công nghệ số, các doanh nhân số. Các nước đều đổi mới giáo dục, đào tạo bồi dưỡng để tái đào tạo lực lượng lao động bắt kịp với xu hướng công nghệ số. Các biện pháp đổi mới giáo dục, đào tạo các nước thường thực hiện là: Cập nhật, bổ sung giáo trình đào tạo về công nghệ số, kỹ năng số trong các nhà trường; đẩy mạnh liên kết đào tạo và thực hành giữa các trường và khu vực doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ số; chuyển đổi căn bản mô hình đào tạo sang mô hình “học cả đời, làm cả đời”; chú trọng tính linh hoạt, thực học, thực nghiệp, học tập suốt đời, lấy thực hành làm trọng tâm trong chương trình đào tạo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2022), Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022
- [2] Chính phủ (2020), phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 3/6/2020
- [3] Worldbank (2019). The Digital Econ-omy in Southeast Asia: Strengthening the Foundarations for Future Growth. <http://documents1.worldbank.org>
- [4] Worldbank (2018). Malaysia’s Digital Economy: A new driver of development, Sep 2018. <https://openknowledge.worldbank.org>